

Số: 44/CB-L43

Quang Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2023

"V/v công bố miễn nhiệm chức danh
Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Lilama 45.3"

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.3

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần LILAMA 45.3
2. Mã chứng khoán: L43
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô 4K đường Tôn Đức Thắng - Phường Lê Hồng Phong - thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
4. Điện thoại: 02553.710316 FAX: 02553.710313
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Thìn
6. Nội dung của thông tin công bố: Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Lilama 45.3.

Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã nhận được đơn từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát của Bà Phạm Thị Bích Hà.

Căn cứ nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Lilama 45.3; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 45.3. Bà Phạm Thị Bích Hà được miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày 01/04/2023.

Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế sẽ được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

7. Địa chỉ Website đăng tải công bố thông tin thay đổi nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3: www.Lilama45-3.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu phòng TC-KT
- + Tài liệu kèm theo:
 - Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT
 - Đơn từ nhiệm của Bà Phạm Thị Bích Hà



Phạm Văn Thìn



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- ๐3 * ๘๐ -----

Quảng Ngãi, Ngày 29 tháng 03 năm 2023

Số: 44... /2023/NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 29 tháng 03 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2022; Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2023:

Hội đồng quản trị thông qua và nhất trí 4/4 thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2022; Kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023.

A/ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2022:

a, Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD: (Có bảng chi tiết doanh thu và thu hồi vốn kèm theo).

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ %	
					TH 2022 so với KH	TH 2022 so với TH 2021
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	101.563	37.112	36,5	96,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	100.558	37.001	36,8	97,3
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	220	(8.905)	(4047,9)	104,4
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	220	(8.905)	(4047,9)	104,4
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	0	(8.905)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,55	(29,0)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,22	(24,1)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.798	1.194	24,9	140,5
9.	Nộp BHXH	Tr.đồng	7.000	6.700	95,7	1.977,2

9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	29.162	5.797	19,9	64,4
11.	Lao động bình quân	Người	221	51	23,1	69,9
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.996	9.473	86,1	92,1
13.	Chia cổ tức	%	0			

Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 36,5% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,9 tỷ đồng, nộp ngân sách 1,2 tỷ đồng đạt 24,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 19,9% so với KH, thu nhập bình quân đạt 86,1% so với KH.

b, Công tác đầu tư phát triển năm 2022:

Trong kỳ không thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, tiếp tục sử dụng máy móc phương tiện hiện có để thi công công trình.

c, Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2022	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	24.038	16.525	23,2%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	17.119	12.202	71,3%
3.	CT đang thi công	56.812	11.150	20,1%
4.	Các khoản thu khác	1.870	28.375	1.517,4%
	Tổng cộng	98.841	68.253	72,2%

- Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2022: 68,2 tỷ đồng, đạt 31,8% so với công nợ phải thu trên sổ sách, đạt 72,2 % so với kế hoạch năm, do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, Công ty đã thoái được vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và thu về số tiền 27,4 tỷ từ cổ phần góp vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn, riêng dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công, chờ Công ty Trung Nam tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục giải ngân dự án nên công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

d, Công tác tài chính:

Đến thời điểm hiện tại, hạn mức và dư nợ vay các tổ chức tín dụng và tổ chức, cá nhân khác đến 31/12/2022 như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Hạn mức tín dụng 2022	Dư nợ vay 31/12/2022	Ghi chú
I.	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	681.300	16.115	
1.	Hạn mức tín dụng cụ thể các CT	130.000		
a.	Hạn mức tín dụng	50.000		
b.	Hạn mức bảo lãnh	80.000		
2.	Hạn mức tín dụng món của 08 HĐ dự án chống ngập TP HCM	551.300		
a.	Hạn mức tín dụng	336.900		
b.	Hạn mức bảo lãnh	214.400		
II.	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng	60.000	30.032	
a.	Hạn mức tín dụng	40.000		
b.	Hạn mức bảo lãnh	20.000		
III.	Vay Tổng công ty		25.624	
IV.	Vay các tổ chức và cá nhân khác		69.333	
	Tổng cộng (I+II+III)	741.300	141.104	

e, Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2022: 20.806 triệu đồng

- Nợ ngân sách: 9.736 triệu đồng (chủ yếu nợ các cục thuế vãng lai)
- Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2022): 2.521 triệu đồng
- Nợ BHYT (Từ T08/2022 đến T12/2022): 3.794 triệu đồng
- Nợ BHYTN (Từ T08/2022 đến T12/2022): 1.516 triệu đồng
- Nợ kinh phí Công Đoàn: 561 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,6 đồng.
- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,9 tỷ đồng.

f, Công tác tổ chức và nhân sự:

- Tính đến thời điểm 31/12/2022 tổng số CBCNV - Người lao động là 48 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 51 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 30 người, thu nhập bình quân của người lao động là 9,4 triệu đồng/người/tháng.

- Trong tháng 03 năm 2022, Ông Huỳnh Văn Thạch xin từ nhiệm thành viên HĐQT và tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu bổ sung ông Bùi Quang Chung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Sau khi tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung ban hành quy chế áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của Chính phủ vào Hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

g, Tình hình triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp đã được phê duyệt:

+ Đã điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025 và đã thông qua tại Đại hội đồng CĐ thường niên năm 2022.

+ Tiếp tục tìm kiếm thị trường công việc để duy trì hoạt động SXKD nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động.

+ Tái cấu trúc sở hữu vốn tại Công ty: Đang chờ ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP trong việc thoái vốn Nhà nước (40,83%) tại Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

+ Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2022-2025, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

+ Công ty đã dứt điểm thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư và tối ưu hóa lợi ích của Công ty .

+ Tiếp tục sắp xếp kiện toàn tinh gọn bộ máy, rà soát lại nhân sự, hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị cho phù hợp với thực tiễn, linh hoạt thay đổi tầm nhìn, chiến lược cho phù hợp với năng lực của công ty hiện nay.

h, Các công tác khác:

- Hoàn thành và công bố thông tin đúng hạn báo cáo tài chính Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 26/04/2022.

- Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH cho người lao động, quan tâm đến đời sống văn hoá, tinh thần của người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công đã được Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

Người đại diện vốn của Tổng công ty đã thực hiện các báo cáo xin ý kiến chỉ đạo để Tổng công ty thông qua các nội dung cần thiết trước khi biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

B. Kế hoạch SXKD năm 2023.

a, Các chỉ tiêu SXKD và ĐTPT năm 2023:

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2023 /TH năm 2022 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	37.112	50.278	1,35	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	37.001	49.781	1,35	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(8.905)	231	(0,03)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.905)	231	(0,03)	
5.	Lỗ chuyên tiếp (*)	Tr.đồng	(8.905)	(8.674)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	1.194	4.845	4,06	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	5.797	14.436	2,49	
9.	Lao động bình quân	Người	51	110	2,16	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	9.473	10.937	1,15	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

Điều 2: Thông qua báo cáo Công tác tài chính năm 2022 đã được kiểm toán soát xét

+ Hội đồng quản trị thông qua và nhất trí 4/4 Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán soát xét. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022:

A. Công tác kế toán và Lập Báo cáo tài chính năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, số liệu báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

1.1 Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:

VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2022	Số liệu tại 31/12/2021	Tăng, giảm (22-21)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	364.271.454.166	373.431.243.723	(9.159.789.557)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.794.341.695	11.336.225.116	(541.883.421)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	189.116.802.260	200.683.547.108	(11.566.744.848)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	174.401.074.585	185.211.094.698	(10.810.020.113)
4. Hàng tồn kho	161.121.626.163	161.411.471.499	(289.845.336)
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.238.684.048	-	3.238.684.048
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	15.760.995.342	39.817.457.701	(24.056.462.359)

1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	13.990.461.341	17.291.809.700	(3,301,348,359)
- Tài sản cố định hữu hình	13.990.461.341	17.291.809.700	(3,301,348,359)
+ Nguyên Giá	77.263.645.885	77.263.645.885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(63.273.184.544)	(59.971.836.185)	(3,301,348,359)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	20.698.000.000	(20,698,000,000)
6. Tài sản dài hạn khác	1.770.534.001	1.827.648.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	380.032.449.508	413.248.701.424	(33.216.251.916)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	349.307.982.378	373.618.820.527	(24.310.838.149)
1. Nợ ngắn hạn	349.307.982.378	373.618.820.527	(24.310.838.149)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.724.467.130	39.629.880.897	(8,905,413,767)
1. Vốn chủ sở hữu	30.724.467.130	39.629.880.897	(8,905,413,767)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	33.000.546.177	(33,000,546,177)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	2.087.212.068	(1,735,003,171)
- Lợi nhuận chưa phân phối	(8.905.413.767)	(34.735.549.348)	25,830,135,581
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	380.032.449.508	413.248.701.424	(33.216.251.916)

1.2 Đánh giá tình hình tài chính đến 31/12/2022:

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 33,2 tỷ đồng, giảm 8,4% so với đầu kỳ, nguyên nhân giảm như sau: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 541 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 11,6 tỷ đồng, giảm 5,8% so với đầu kỳ (do thu nợ khách hàng) và doanh thu thấp không hình thành công nợ phải thu trong kỳ, còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đắk Pô Cô (31,4 tỷ đồng) và một số công trình khác, ngoài ra việc quyết toán một số công trình kéo dài, chưa có giải pháp xử lý như: Gang thép Thái Nguyên, dự án Hangar A75... do vậy treo nợ tồn đọng nhiều năm, hàng tồn kho giảm 290 triệu đồng do trong kỳ có hạch toán chi phí và kết chuyển giá vốn công trình công ngăn mặn Phú Phong và một số hợp đồng cho thuê máy móc thiết bị.

- Tài sản dài hạn giảm 24,1 tỷ đồng do trong kỳ không thực hiện mua sắm tài sản cố định, nhưng do trích khấu hao TSCĐ trong kỳ 3,3 tỷ đồng và giảm đầu tư tài chính dài hạn (thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn) 20,698 tỷ đồng

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho vẫn còn cao chiếm 88% chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty nên việc luân chuyển qua dòng tiền chậm không đảm bảo khả năng thanh toán.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 33,2 tỷ đồng chủ yếu do: Nợ phải trả giảm 24,3 tỷ đồng, trong đó phải trả người bán giảm 13,7 tỷ đồng, vay và nợ cho thuê tài chính giảm 4,6 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu giảm 8,9 tỷ đồng, Quỹ đầu tư phát triển giảm 33 tỷ đồng, Quỹ dự trữ vốn điều lệ giảm 1,7 tỷ đồng (Công ty đã trích các quỹ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là 34,7 tỷ đồng theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022) tuy nhiên trong kỳ tiếp tục lỗ đến 31/12/2022: 8,9 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 11,4 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 141 tỷ đồng bằng 4 lần vốn điều lệ. Vốn chủ sở hữu đang thấp hơn vốn điều lệ.

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 cho thấy tài chính của Công ty tiếp tục gặp khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế bị lỗ 8,9 tỷ đồng, do doanh thu thấp, các khoản chi phí tài chính, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí quản lý không giảm.

B, Báo cáo thực hiện thu chi năm 2022

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội Dung	Tiền mặt, tiền gửi	Tiền vay	Ghi chú
1.	Số dư đầu kỳ	11.336	120.117	
2.	Tổng số tiền thu về / hoặc trả nợ	68.253	34.938	
3.	Chuyển từ TG sang	12.571	7.640	
4.	Tổng số tiền chi ra, trong đó:	80.636	22.661	
	Chi tiền lương, lễ tết phép, thù lao HĐQT	5.340		
	Chi trả khách hàng, nhà thầu phụ	21.979	21.600	
	Chi trả nội bộ và đội công trình:	7.009	1.061	
	Số trả nợ/Phát sinh số vay Ngân hàng và tổ chức, cá nhân khác	37.682		
	Chi nộp BHXH, KPCĐ, tiền thuế	8.019		
	Chi khác	607		
5.	Số dư tiền mặt, tiền gửi hoặc tiền vay cuối kỳ đến 31/12/2022 (*)	10.794	115.479	

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023.

- Đang chờ ý kiến của Công Ty TNHH Trung Nam BT 1547 trong việc xem xét tạm dừng không tính tiền lãi cho số tiền vay dự án chống ngập và Dự án Hangar A75 và hỗ trợ nộp tiền thuế GTGT phát sinh từ dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đôn đốc các bộ phận khác cùng phối hợp để làm việc với Chủ đầu tư về thời gian thi công và thanh toán dự án giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Tập trung đối chiếu và quyết toán công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy gang thép Thái Nguyên, dự án Hanga A75. Tập trung thu hồi các công nợ cũ còn tồn đọng đặc biệt là khoản nợ từ Công ty Đức Long Gia Lai.

- Hiện tại công ty chưa ký được các hợp đồng thi công mới, dự án giải quyết ngập do triều đang tạm dừng thi công nên có một số máy móc thiết bị nhàn rỗi. Phối hợp với các phòng ban tìm kiếm khách hàng có nhu cầu thuê để ký hợp đồng thuê máy móc thiết bị bổ sung doanh thu và dòng tiền cho công ty.

- Cân đối các khoản tiền về đề xuất với Ban lãnh đạo Công ty chi trả các khoản nợ hợp lý. Phối hợp với Phòng KT-KT tìm hiểu nguyên nhân gây lỗ và kiểm soát các khoản chi phí tại các công trình.

- Lập kế hoạch và cân đối nguồn tiền chi trả lương chưa phát cho CBCNV

- Vận dụng các chính sách và quy định của Nhà nước trong hạch toán kế toán, ghi chép sổ sách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán soát xét và phương án phân phối các quỹ.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2023.

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý với Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2023. Và nội dung của Báo cáo này sẽ thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 4: Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty

Hội đồng quản trị thống nhất 4/4 trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty năm 2023 việc miễn nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Bích Hà; miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của bà Nông Thị Hồng Nhung kể từ ngày 01/04/2023.

Việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023 theo qui định hiện hành

Điều 5: Thông báo thời gian Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và thông qua nội dung tài liệu đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023:

Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết 4/4 đồng ý thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thông qua nội dung tài liệu trình đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023 như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông: ngày 25/04/2023.

- Địa điểm tổ chức đại hội: Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)

- Thông qua nội dung tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2023 như sau:

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2022, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2023 của Công ty.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty, kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2023.

+ Báo cáo tài chính năm 2022 (Đã được kiểm toán); Phương án phân phối các quỹ và thặng dư vốn cổ phần bù lỗ lũy kế.

+ Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2023.

+ Tờ trình chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2023, ủy quyền cho Tổng giám ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2023.

+ Tờ trình phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2023.

+ Tờ trình phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023.

+ Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

+ Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

+ Quy chế bầu cử Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đảng ủy, công đoàn CT;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc C.Ty;
- Lưu HĐQT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Bùi Quốc Vương